

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13-4-2021

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh;
2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/3/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thị N - sinh năm 1996 (có mặt);
 2. Bị đơn: Anh Danh M - sinh năm 1990 (có mặt);
- Cùng địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/02/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thị N trình bày: Tôi và anh Danh M có tìm hiểu nhau trước được khoảng 2 tháng nên đến năm 2014, chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện G, tỉnh K vào ngày 03/3/2014. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi uống rượu về là kiếm chuyện đánh đập vợ con, đập đồ trong nhà, vợ chồng thường xuyên cãi vã và chúng tôi không có ly thân. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là anh Danh M.

Về con chung: Chúng tôi có một người chung tên Danh Hồng M1 - sinh ngày 01/3/2015, hiện con đang sống chung với tôi.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với Danh M.

Về con chung: Tôi yêu cầu nuôi con và tôi không yêu cầu chồng tôi cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên tôi không yêu cầu thêm gì.

Tại bản tự khai đề ngày 22/3/2021 và tại phiên tòa bị đơn anh Danh M trình bày: Tôi thống nhất với lời trình bày của vợ tôi về ngày tháng năm kết hôn, về con chung, về tài sản chung và nợ chung như vợ tôi trình bày là đúng tôi không có ý kiến thêm gì. Về nguyên nhân mâu thuẫn như vợ tôi trình bày đúng một phần là tôi có đập đồ trong nhà nhưng không có đánh vợ tôi. Nay vợ tôi yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý ly hôn vì tôi còn thương vợ thương con.

Về con chung: Chúng tôi có một người chung tên Danh Hồng M1 - sinh ngày 01/3/2015, hiện con đang sống chung với vợ tôi nếu vợ cương quyết ly hôn thì tôi đồng ý giao con cho vợ tôi được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhận: Tôi không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi vì tôi còn thương vợ thương con.

Về con chung: Chúng tôi có một người chung tên Danh Hồng M1 - sinh ngày 01/3/2015, hiện con đang sống chung với vợ tôi nếu vợ cương quyết ly hôn thì tôi đồng ý giao con cho vợ tôi được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên tôi không yêu cầu thêm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Thị N và anh Danh M là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Thị N xác lập quan hệ hôn nhân với anh Danh M vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện G, tỉnh K vào ngày 03/3/2014 cho nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của chị N và anh Mười là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau trước nhưng chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau. Vì vậy, khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp. Chị N cho rằng anh M uống rượu về là kiếm chuyện đánh đập vợ con và đập đồ trong nhà. Đồng thời, chị N xác định đời sống với anh M không có hạnh phúc nên khởi kiện ra tòa xin ly hôn với anh M. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa hôm nay, chị N đã tỏ rõ thái độ không còn tình cảm và thương yêu gì đối với anh M nữa nên cương quyết ly hôn với anh M. Còn anh M thì cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng là do anh có đập đồ trong nhà không có đánh vợ nhưng không có mâu thuẫn vì lớn và anh đã sửa đổi nhưng chị N

vẫn không tha thứ. Hiện tại, anh M còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn với chị N. HĐXX xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã kéo dài từ năm 2015 đến nay nhưng anh M không sửa đổi tính tình. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[4] Về con chung: Chị Thị N và anh Danh M xác định anh chị có 01 người con chung tên Danh Hồng M1 - sinh ngày 01/3/2015, chị N yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, còn anh Danh M thì có ý kiến nếu vợ cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý giao con cho vợ nuôi và anh không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, HĐXX ghi nhận việc tự nguyện thỏa thuận của chị N và anh M là sau khi ly hôn sẽ giao cháu Danh Hồng M1 - sinh ngày 01/3/2015 cho chị N tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh M có quyền tới lui thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thị N và anh Danh M xác định anh chị không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai. Do đó, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Thị N phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009742, ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thị N được ly hôn với anh Danh M.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị N và anh M là giao cháu Danh Hồng M1 - sinh ngày 01/3/2015 cho chị N được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng

Anh M có quyền tới lui thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: HĐXX Miễn xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Thị N phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã

nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009742, ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 13/4/2021.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Định Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh